

Số: 04 /KH-VNG

Ea Kar, ngày 15 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra cuối học kỳ II, năm học 2020 – 2021

- Căn cứ công văn số 489/SGD-GDTrH-GDTrX ngày 14/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn kiểm tra đánh giá cuối học kỳ II và hoàn thành chương trình năm học 2020-2021;
- Căn cứ kế hoạch số 01/KHCM-VNG của nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2020 – 2021;
- Hiệu trưởng nhà trường lập kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2020 – 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Rà soát lại chương trình, đảm bảo kiến thức theo đúng thời gian quy định.
- Giúp cho công tác đánh giá cuối học kỳ II năm học 2020 – 2021 đạt kết quả tốt.
- Các kết quả đánh giá sát đối tượng học sinh.
- Đánh giá đúng chất lượng học sinh.

II. YÊU CẦU

- Thống nhất trong tổ và từng nhóm chuyên môn, hoàn thành đề kiểm tra.
- Đề kiểm tra phải đảm bảo theo đúng định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá.
- Giáo viên thực hiện coi kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế.

III. PHƯƠNG ÁN KIỂM TRA VÀ CHẤM BÀI

1. Phương án kiểm tra

- **Môn kiểm tra chung:** Kiểm tra chung 8 môn học gồm: Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh. Các môn còn lại giáo viên chủ động ôn tập và kiểm tra học kỳ II đảm bảo đúng tiến độ, không cắt xén nội dung chương trình.
- **Hình thức kiểm tra:** Môn Ngữ văn theo hình thức tự luận, các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận với tỷ lệ 50% điểm trắc nghiệm khách quan, 50% số điểm tự luận.
- **Danh sách học sinh:** Học sinh được bố trí theo thứ tự alphabet, mỗi phòng có từ 24 đến 28 học sinh.
- **Đề kiểm tra:** Các nhóm chuyên môn ra đề theo yêu cầu:

+ Kiểm tra những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi môn học; đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh;

+ Tổ, nhóm chuyên môn cần thống nhất ma trận, nội dung đề kiểm tra. Yêu cầu đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, nằm trong chuẩn kiến thức, kỹ năng và không có các nội dung trong phần đã được điều chỉnh, giảm tải. Đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở cả 4 mức độ nhận biết (40%), thông hiểu (30%) vận dụng (20%), vận dụng cao (10%).

+ Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, thể hiện đúng mức độ yêu cầu về kiến thức và kỹ năng được các định trong chương trình và sách giáo khoa của mỗi môn học. Lời văn, câu chữ rõ ràng, không sai sót, không gây hiểu nhầm.

- **Thời gian làm bài:** Môn Toán và môn Ngữ văn 90 phút, các môn còn lại 45 phút.
- **Cấu trúc đề kiểm tra:** Giáo viên tự biên soạn đề kiểm tra theo đúng hướng dẫn về đổi mới kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc điểm bộ môn và phù hợp với đối tượng học sinh. Đối với môn tiếng Anh, tham khảo thêm mẫu đề mới của bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý

Đề và đáp án phải đánh máy vi tính với quy định như sau:

+ Đề và hướng dẫn chấm được soạn thảo trên phần mềm Microsoft Word, font Time New Roman, size 13, top 1.5 cm, bottom 1.5 cm, left 2 cm, right 2cm.

+ Môn ngữ văn 01 mã đề (01 đề), môn còn lại 04 mã đề (hoán đổi phần trắc nghiệm, giống nhau ở phần tự luận).

2. Thời gian nộp đề kiểm tra cuối kỳ 2: Trước ngày 05/5/2021

3. Lịch kiểm tra và form đề (xem phụ lục 1, 2 và 3)

4. Chấm bài và nhập điểm

Giáo viên chấm và nhập điểm vào phần mềm Smas, hoàn thành trước ngày 19/5/2021.

5. Số cột điểm kiểm tra thường xuyên (theo phụ lục số 4).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

- Triển khai kế hoạch theo tổ, phê duyệt đề kiểm tra;
- Giám sát việc thực hiện ra đề kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc ra đề đúng tiến độ.

2. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm

- Ra đề kiểm tra giữa kỳ II (hoàn thiện và nộp đề kiểm tra đúng thời gian quy định).
- Coi kiểm tra theo lịch.

- Thông báo kế hoạch chi tiết đến học sinh; nhắc nhở học sinh ôn tập tốt cho các môn, thực hiện nội quy nhà trường trong việc kiểm tra.

3. Nhân viên

- Tổ văn phòng chuẩn bị văn phòng phẩm (giấy kiểm tra, phô tô đề xếp theo phòng thi, Phấn, bút,...) phục vụ kiểm tra.
- Bảo vệ nhà trường chuẩn bị cơ sở vật chất phòng kiểm tra đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh và đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian tổ chức kiểm tra.

Nơi nhận

- BGH, TTCM, GVCN, VP;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)
NGUYỄN TIẾN DŨNG

Phụ lục số 1: Học sinh làm bài trên tờ giấy thi riêng

TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP
TỔ:.....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn: Khối 10
(Thời gian làm bài:..... không kể thời gian phát đề)

Đề chính thức

Mã đề

Họ và tên học sinh:..... Lớp:

NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1.

Câu 2.

...

.....**HẾT**.....

Phụ lục số 2: Học sinh làm bài trên đề

TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP
TỔ:.....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn: Khối 10
(Thời gian làm bài:..... không kể thời gian phát đề)

Đề chính thức

Mã đề

Họ và tên học sinh:..... Lớp:

Chữ ký Giám thị	Chữ ký Giám khảo	ĐIỂM

NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1.

Câu 2.

...

.....**HẾT**.....

Mẫu đáp án

TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP
TỔ:.....

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II
NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn: Khối 10

(Thời gian làm bài:..... không kể thời gian phát đề)

Nội dung ĐÁP ÁN (Chi tiết đến 0,5 điểm đối với môn tự luận)

.....**Hết**.....

Phụ lục 3: Lịch kiểm tra

Ngày kiểm tra	Buổi	Môn	Thời gian kiểm tra	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Hết giờ làm bài
Thứ 2 <i>10/5/2021</i>	Sáng	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25'	7 giờ 30'	9 giờ 00
		Lịch sử	45 phút	9 giờ 25	9 giờ 30	10 giờ 15
Thứ 3 <i>11/5/2021</i>	Sáng	Vật lý	45 phút	7 giờ 25'	7 giờ 30'	8 giờ 15
		Tiếng Anh	45 phút	8 giờ 25'	8 giờ 30'	9 giờ 15
Thứ 4 <i>12/5/2021</i>	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25'	7 giờ 30'	9 giờ 00
		Địa lý	45 phút	9 giờ 25	9 giờ 30	10 giờ 15
Thứ 5 <i>13/5/2021</i>	Sáng	Hóa học	45 phút	7 giờ 25'	7 giờ 30'	8 giờ 15
		Sinh học	45 phút	8 giờ 25'	8 giờ 30'	9 giờ 15

Phụ lục 4: Số cột điểm (số điểm kiểm tra thường xuyên)

Trích Điều 8 thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Môn học	Số tiết/1tuần	Số điểm đánh giá thường xuyên	Ghi chú
1	Toán	3	4	
2	Vật lí	2	3	
3	Hóa học	2	3	
4	Sinh học	1	2	
5	Ngữ văn	3	4	
6	Lịch sử	2	3	
7	Địa lí	1	2	
8	Tiếng Anh	3	4	
9	Tin học	2	3	
10	GDCD	1	2	
11	Công nghệ	1	2	
12	Thể dục	2	3	
13	Quốc phòng	1	2	